

Không Trẻ Em Nào Bị Bỏ Quên  
(NCLB)

Hướng Dẫn Quyền của  
Phụ Huynh Được Biết  
về Các Thông Tin

2011 - 2012



DISTRICT OF COLUMBIA  
PUBLIC SCHOOLS

Kaya Henderson, *Tổng Quản Trị*



## Thông báo Không Kỳ thi/Phân biệt Đối Xử

Chiếu theo Đề mục VI của Đạo luật về Dân quyền năm 1964 (Title VI of the Civil Rights Act of 1964), Đề mục IX của Tu Chính Án Giáo Dục năm 1972 (Title IX of the Education Amendments of 1972), Điều khoản 504 của Đạo Luật Hồi Phục năm 1973 (Section 504 of the Rehabilitation Act of 1973), Đạo Luật Không Kỳ Thi Tuổi Tác năm 1975 (Age Discrimination Act of 1975), Đề mục II của Đạo Luật Người Mỹ với Khiếm Tật năm 1990, và Đạo Luật Nhân Quyền của D.C năm 1977 (Title II of the Americans with Disabilities Act of 1990 and the D.C. Human Rights Act of 1977), như đã tu chính, Bộ Luật Chính Thức của Học Khu D.C., Mục 2-1401.01 và dữ kiện (của đạo luật) (District of Columbia Official Code Section 2-1401.01 et seq. (Act)), Học đường Công lập D.C. (DCPS) không kỳ thi/phân biệt đối xử (bao gồm việc tuyển dụng nhân viên và thu nhận học sinh) căn cứ trên thực tế, hay được xem là như vậy, về sắc tộc, màu da, tôn giáo, nguồn gốc quốc gia, giới tính, tuổi tác, tình trạng hôn nhân, nhân dạng, ý hướng tình dục, nhận diện hay thể hiện về giới tính, tình trạng gia đình, trách nhiệm với gia đình, sự ghi danh, đảng phái chính trị, tin tức về di truyền, sự khiếm tật, nguồn lợi tức, tình trạng như nạn nhân của bạo hành trong gia đình, hoặc nơi cư ngụ, hay chỗ làm việc. Việc sách nhiễu tình dục là một dạng của kỳ thi về giới tính, và bị nghiêm cấm theo Điều Luật. Ngoài ra, sự sách nhiễu dưới bất cứ hình thức nào trên đây đều bị nghiêm cấm. Sự vi phạm về kỳ thi đối với luật lệ đề cập trên đây sẽ không được dung thứ. Những người vi phạm sẽ phải chịu các hình phạt kỷ luật. Các thắc mắc về chính sách không kỳ thi/không phân biệt đối xử của DCPS sẽ được giải quyết như sau:

Nhân viên nào có những câu hỏi về chính sách không kỳ thi/không phân biệt đối xử liên quan đến việc làm và nhân viên hoặc muốn nộp đơn khiếu nại việc kỳ thi cần liên lạc:

Equal Employment Opportunity Specialist  
Office of Labor Management & Employee Relations  
District of Columbia Public Schools  
1200 First St, NE, 10th Floor, Washington, DC 20002  
(202) 442-5424

Điều lệ của Điều khoản 504 ngăn cấm việc loại trừ hay từ chối các cá nhân bị khiếm tật, và họ phải được cơ hội đồng đều để tham gia và nhận được các dịch vụ và lợi ích của các chương trình. Học sinh, phụ huynh và/giám hộ nào có thắc mắc về chính sách không kỳ thi/không phân biệt đối xử, liên quan đến học sinh và các sinh hoạt của học sinh, bao gồm Điều khoản 504, hoặc muốn nộp đơn khiếu nại cần liên lạc:

Director of Targeted Student Support  
Office of Youth Engagement  
District of Columbia Public Schools  
1200 First St, NE, 10th Floor, Washington, DC 20002  
(202) 442-5099

Điều lệ của Đề mục IX bắt buộc các trường học phải thực hiện các bước nhất định và liên tiếp để bảo vệ học sinh và những người khác chống lại sự kỳ thi/phân biệt đối xử trên căn bản giới tính. Học sinh, phụ huynh và/hoặc giám hộ nào có những thắc mắc về Đề mục IX chính sách không kỳ thi, liên quan đến học sinh và các sinh hoạt của học sinh xin liên lạc:

Title IX Coordinator  
Office of Youth Engagement  
District of Columbia Public Schools  
1200 First St, NE, 8th Floor, Washington, DC 20002  
Washington, DC 20002  
(202) 442-5099

hoặc

Assistant Secretary for Civil Rights

U.S. Department of Education Office for Civil Rights 400 Maryland Avenue, SW, Washington, D.C. 20202-1100  
Điện thoại: 1-800-421-3481 FAX: 202-245-6840; TDD: 877-521-2172 Email: OCR@ed.gov

# HỌC ĐƯỜNG CÔNG LẬP D.C. LỊCH SINH HOẠT NĂM HỌC 2011-2012

Tháng Tám 2011				
T. Hai	T. Ba	T. Tư	T.Năm	T.Sáu
1	2	3	4	5
8	9	10 O	11 O	12 O
15 PD	16 PD	17 PD	18 PD	19 PD
22 F	23	24	25	26
29	30	31		

Tháng Chín 2011				
T. Hai	T. Ba	T. Tư	T.Năm	T.Sáu
			1	2
5 H	6	7	8	9
12	13	14	15	16
19	20	21	22 M	23
26	27	28	29	30

Tháng Mười 2011				
T. Hai	T. Ba	T. Tư	T.Năm	T.Sáu
3	4	5	6	7
10 H	11	12	13	14 PD
17 PC	18	19	20	21
24	25	26	27	28 RD

Tháng Mười Một 2011				
T. Hai	T. Ba	T. Tư	T.Năm	T. Sáu
	1	2	3	4 G
7	8	9	10	11 H
14 RC	15	16	17	18
21	22	23	24 B	25 B
28	29	30		

Tháng Mười Hai 2011				
T. Hai	T. Ba	T. Tư	T.Năm	T. Sáu
			1	2 PD
5	6 M	7	8	9
12	13	14	15	16
19	20	21	22 B	23 B
26 B	27 B	28 B	29 B	30 B

Tháng Giêng 2012				
T. Hai	T. Ba	T. Tư	T.Năm	T. Sáu
2 B	3	4	5	6
9	10	11	12	13
16 H	17	18	19	20 RD
23	24	25	26	27 G
30	31			

Tháng Hai 2012				
T. Hai	T. Ba	T. Tư	T.Năm	T. Sáu
		1	2	3 PD/RC
6 PC	7	8	9	10
13	14	15	16	17
20 H	21	22	23	24 M
27	28	29		

Tháng Ba 2012				
T. Hai	T. Ba	T. Tư	T.Năm	T. Sáu
			1	2
5	6	7	8	9
12	13	14	15	16
19	20	21	22	23 PD
26	27	28	29	30 RD

Tháng Tư 2012				
T. Hai	T. Ba	T. Tư	T.Năm	T. Sáu
2 B	3 B	4 B	5 B	6 B
9 B	10	11	12	13
16 H	17 G	18	19	20
23	24 RC	25	26	27
30				

Tháng Năm 2012				
T. Hai	T. Ba	T. Tư	T.Năm	T. Sáu
	1	2	3	4
7	8	9	10 M	11
14	15	16	17	18
21 PC	22	23	24	25
28 H	29	30	31	

Tháng Sáu 2012				
T. Hai	T. Ba	T. Tư	T.Năm	T. Sáu
				1
4	5	6	7	8
11	12	13	14 LRD	15
18	19	20	21	22
25 SS	26	27	28	29

Tháng Bảy 2012				
T. Hai	T. Ba	T. Tư	T.Năm	T. Sáu
2	3	4 H	5	6
9	10	11	12	13
16	17	18	19	20
23	24	25	26	27
30	31			

**Chú thích:**

**B:** Học sinh, Giáo viên ở nhà

**F:** Ngày Khai Trường

**G:** Giáo viên nộp điểm của học sinh

**H:** Ngày Lễ: Học sinh, Giáo viên, Nhân viên ở nhà

**L:** Ngày học chót

**M:** Giữa Học kỳ

**O:** Hướng dẫn các Giáo viên mới

**PC:** Ngày họp của Phụ huynh và Giáo viên, Học sinh ở nhà

**PD:** Ngày Giáo viên và phụ tá Giáo viên tu nghiệp giáo chức, Học sinh ở nhà

**RC:** Phát phiếu điểm

**RD:** Ngày làm sổ sách; học sinh được về sớm lúc 12 giờ 15 trưa

**SS:** Học Hè bắt đầu

# Mục Lục



## THÀNH TÍCH TRƯỜNG HỌC

Tiến bộ Thích đáng Hàng năm là gì (AYP)? .....	1
Trường học cần làm gì để đạt AYP hàng năm .....	1-2
Bền An Toàn là gì? .....	3
Những gì xảy ra nếu trường con tôi không đạt AYP? .....	4
Diện AYP của tất cả các trường DCPS .....	5-7



## KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN

Làm thế nào để biết nếu thầy cô giáo của con tôi không có khả năng chuyên môn cao?.....	8
---	---



## HỒ SƠ HỌC SINH

Trường học có thể chia sẻ thông tin của con tôi cho người ngoài DCPS không?.....	8
Các quyền hạn của tôi như thế nào trong việc xem xét tên họ và hồ sơ học sinh của con tôi?.....	8



## CÁC QUYỀN HẠN VỀ GIÁO DỤC CỦA TRẺ EM VÔ GIA CƯ

Các quyền hạn của tôi là gì và các chọn lựa trường như thế nào nếu con tôi vô gia cư? .....	9
---	---



## HỌC SINH HỌC TIẾNG ANH (ELLs)

Các quyền hạn của tôi là gì nếu con tôi không phải là người nói tiếng Anh bản xứ.....	9
---	---



## CÁC CHƯƠNG TRÌNH CỦA ĐỀ MỤC I TRỢ GIÚP THEO MỤC TIÊU

Các quyền hạn của tôi là gì nếu con tôi là mục tiêu cho các chương trình của Đề mục I?.....	10
Các Chương trình thuộc Đề mục I Trợ giúp trong Phạm vi Trường học .....	10
Các Chương trình thuộc Đề mục I Trợ giúp theo Mục tiêu .....	11
Chọn Trường học An toàn .....	11
Danh sách tất cả các trường DCPS thuộc Đề mục I .....	12



## GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Các quyền hạn của tôi là gì trong việc đòi hỏi giải quyết các khiếu nại kịp thời? .....	13
---	----



## THÀNH TÍCH HỌC SINH

DC CAS là gì? .....	13
---------------------	----



## CHỌN TRƯỜNG CÔNG

Nếu trường con tôi trong diện cần cải tiến, tôi có thể xin chuyển trường được không?.....	14
---	----



## DỊCH VỤ GIÁO DỤC BỔ SUNG (DẠY KÈM)

Con tôi có hội đủ điều kiện hợp lệ để được kèm học miễn phí hay không? .....	15
--	----



## ĐỊNH LỆ VỀ SỰ THAM GIA CỦA PHỤ HUYNH

Tôi có thể giúp để triển khai định lệ về sự tham gia của phụ huynh hay không? .....	15
---	----



## TRỢ GIÚP IMPACT AID .....

16



## CÁC THÔNG TIN LIÊN LẠC .....

17

# Thành tích Trường học

## AYP là gì?

Sự Tiến bộ Thích đáng Hàng năm (AYP) là nhóm từ mà Đạo Luật Giáo dục Tiểu học và Trung học (ESEA) dùng để giải thích mức tiến bộ của trường con em hướng về chỉ tiêu quốc gia là 100% các học sinh thông thạo môn Đọc và Toán ở tất cả các trường học vào năm 2014. Đạo luật này còn được gọi là *Không Trẻ Em Nào Bị Bỏ Quên (Giúp Trẻ Em Học Tiến Bộ) (viết tắt NCLB)*.

Các phụ huynh phải được thông báo nếu trường học của con em được xác nhận là trường “cần được cải tiến”.

Thông báo phải gồm có các điểm sau đây:

1. Giải thích ý nghĩa của sự xác nhận “cần được cải tiến”?
2. Giải thích cách so sánh thành tích học vấn của một trường với các trường khác trong hệ thống DCPS.
3. Giải thích về cách thức các phụ huynh có thể tham gia để đáp ứng với các vấn đề học tập khiến cho trường bị xác nhận là một trường “cần được cải tiến”.

## Trường học cần làm gì để đạt mức tiến bộ thích đáng hàng năm (AYP)?

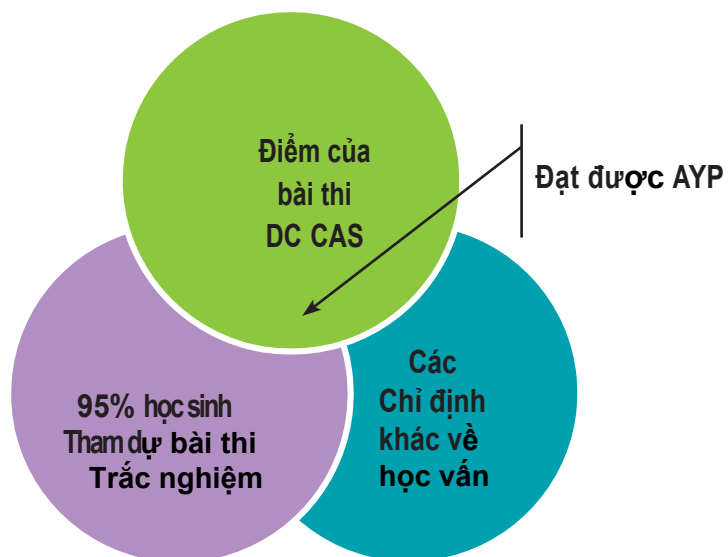
Để đạt được mức “tiến bộ thích đáng hàng năm” theo Luật Giáo dục Tiểu học và Trung học (ESEA), một trường, một học khu hay một tiểu bang phải đạt được hết tất cả 3 mục tiêu, như mô tả và giải nghĩa dưới đây:

1. Có 95% học sinh tham gia thi trắc nghiệm: Các trường phải trắc nghiệm ít nhất là 95% số học sinh ghi tên học cho “toàn năm học”.
2. Đạt được số điểm đúng với mục tiêu của DC CAS: Từng nhóm học sinh phải đạt được các mục tiêu của tiểu bang đề ra về khả năng học vấn hàng năm. Tỷ lệ khả năng thông thạo của học sinh được khảo sát toàn trường **VÀ** cho mỗi nhóm học sinh dưới đây, trong đó trường có ít nhất 40 học sinh thuộc nhóm:

• Người Á Châu/Đảo Thái Bình Dương	• Da trắng, không phải Tây ban nha
• Thổ dân Da đỏ bản địa	• Giáo dục Đặc biệt
• Da đen, không phải Tây ban nha	• Trình độ Thông thạo tiếng Anh có giới hạn
• Tây Ban Nha	• Hoàn cảnh kinh tế khó khăn

3. Đạt được mục tiêu “Các Chỉ định Khác về Học vấn”: Hoàn thành những mục tiêu của “Các Chỉ định Khác về Học vấn” như:
  - Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp (cho các trường cấp Ba) (trường Trung học Độ Nhị Cấp)
  - Tỷ lệ học sinh đi học đều đặn (cho các trường cấp Một và trường cấp Hai (trường Tiểu học và Trung học Độ Nhất Cấp).

Tất cả ba mục tiêu được mô tả trên đây phải đạt được để tạo thành sự tiến bộ thích đáng hàng năm (AYP).  
Tất cả ba mục tiêu phải đạt được TOÀN TRƯỜNG và theo MỖI NHÓM HỌC SINH.



### Các Mục tiêu Hàng Năm

	2011	2010	2009	2008	2007
Mục tiêu Tham gia					
Mục tiêu Tham gia của tất cả các trường Cấp 1, Cấp 2, Cấp 3 (ES, MS, HS)	95%	95%	95%	95%	95%
Mục tiêu của DC CAS					
Mục tiêu Toán trường Cấp 1	70.1%	70.1%	55.21%	55.21%	40.27%
Mục tiêu Đọc trường Cấp 1	73.7%	73.7%	60.53%	60.53%	47.37%
Mục tiêu Toán trường Cấp 2	70.3%	70.3%	55.41%	55.41%	40.54%
Mục tiêu Đọc trường Cấp 2	71.8%	71.8%	57.69%	57.69%	43.58%
Mục tiêu Toán trường Cấp 3	70.3%	70.3%	55.41%	55.41%	40.54%
Mục tiêu Đọc trường Cấp 3	71.8%	71.8%	57.69%	57.69%	43.58%
Các Chỉ định Khác về Học vấn					
Học sinh Đi học Điều đặn trường Cấp 1, 2	90%	90%	90%	90%	90%
Tỷ lệ Học sinh Tốt nghiệp Cấp 3	66%	66%	66%	66%	Không áp dụng

## Thành tích Trường học

### Bền An Toàn là gì?

Nếu một trường hay một nhóm nhỏ không đạt được các mục tiêu học tập đòi hỏi cho sự tiến bộ thích đáng hàng năm (AYP), trường vẫn có thể đạt được AYP nếu giảm đi 10% số học-sinh KHÔNG thông thạo so với năm trước. 95% học sinh của trường phải tham gia kỳ thi trắc nghiệm để được xem là đủ điều kiện tới Bền An Toàn.

Mỗi trường công lập D.C. được chỉ định một quy chế ESEA, căn cứ trên thành tích thi trắc nghiệm DC CAS. Quy chế ESEA cho quý vị biết thành tích của trường con em ra sao trong việc đạt được tiến bộ AYP, tức là mục tiêu trắc nghiệm mà mỗi trường phải đạt được hàng năm (AYP được giải thích ở trang 1).

Những trường không đạt được các điều kiện yêu cầu về AYP trong 2 năm liền được xem là trường Cần Được Cải tiến.

Từ trang 5 đến trang 7 cho thấy các chi tiết về quy chế AYP năm học 2010-2011 của tất cả Các Trường Công trong Học khu D.C.



## Thành tích Trường học

### Những gì xảy ra nếu trường con tôi không đạt được mức tiến bộ thích đáng hàng năm (AYP)?

Những trường không đạt được yêu cầu đòi hỏi trong bài thi kiểm tra tiến bộ thích đáng hàng năm (AYP) trong hai năm liên tiếp sẽ bị xem là những trường Cần Được Cải tiến và được xếp vào một trong những hạng mục cải tiến trong bảng dưới đây.

Bảng này liệt kê những gì xảy ra khi trường học không hội đủ AYP. Những trường không hội đủ AYP 5 năm liên tiếp phải tham gia vào việc tái tổ chức cơ cấu và phải thay đổi thể nào để những trường này có sự lãnh đạo và kiểm soát trong việc làm cho học sinh học hành tấn tới hơn.

### Cải tiến các Trường DCPS Được Sự Ủy thác của Liên bang

Hạng mục Cải tiến Trường	Làm thế nào trường được xếp vào hạng mục này?	Những gì xảy ra với những trường bị xếp vào hạng mục này?
Không thuộc hạng mục nào	Những trường hội đủ AYP	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có thể nhận ngân khoản trợ cấp không giới hạn</li> <li>Được dùng làm kiểu mẫu trường dạy giỏi nhất</li> <li>Có thêm nhiều cơ hội phát triển nghiệp vụ (giáo chức tu nghiệp)</li> </ul>
Trường Cần Cải tiến Năm 1	Những trường không hội đủ AYP hai năm liên tiếp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Triển khai các Kế hoạch Cải tiến Trường (SIP) để nhận biết những lý do không đạt AYP và nhận biết sự cải tiến dựa trên công trình nghiên cứu thực tế</li> <li>Học sinh được phép chọn chuyển trường công cho tới khi trường ra khỏi tình trạng cải tiến</li> </ul>
Trường Cần Cải tiến Năm 2	Những trường không hội đủ AYP ba năm liên tiếp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiếp tục các hoạt động của Trường ở Tình trạng Cải tiến Năm 1</li> <li>Thực hiện những Kế hoạch Cải tiến Trường (SIP)</li> <li>Học sinh được cung cấp dịch vụ dạy kèm cho tới khi trường ra khỏi tình trạng cải tiến</li> </ul>
Biện pháp Khắc phục (thực hiện sửa đổi)	Những trường không hội đủ AYP bốn năm liên tiếp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xét lại và tiếp tục thực hiện những Kế hoạch Cải tiến Trường (SIP)</li> <li>Tiếp tục những hoạt động của Trường ở Tình trạng Cải tiến II</li> <li>Thực hiện một trong sáu phương thức cải tiến được đề nghị <sup>1</sup></li> </ul>
Tái Sắp Xếp Cơ Cấu Năm 1	Những trường không hội đủ AYP năm năm liên tiếp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiếp tục thực hiện những Biện pháp Khắc phục</li> <li>Đặt ra kế hoạch để thực hiện cách tổ chức quản trị luân phiên <sup>2</sup></li> </ul>
Tái Sắp Xếp Cơ Cấu Năm 2	Những trường không hội đủ AYP sáu năm liên tiếp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện kế hoạch tái tổ chức cơ cấu.</li> </ul>

<sup>1</sup> Sáu phương thức cải tiến là: a) Bắt đầu một giáo án giảng dạy mới; b) Kéo dài năm học/ngày đi học; c) Thay thế nhân viên điều hành thích hợp; d) Giảm bớt một cách đáng kể quyền hạn của ban điều hành trường; e) Sắp xếp lại tổ chức nội bộ của trường; f) Bổ nhiệm một hay nhiều chuyên gia bên ngoài.

<sup>2</sup> Tổ chức quản trị luân phiên gồm có: a) Cho hoán chuyển sang trường bán công; b) Cho cơ quan cung cấp ở ngoài thầu; c) Thay thế tất cả hay hầu hết các nhân viên liên quan làm trường không đạt được AYP; d) Cho Tiểu bang nắm quyền; hay là e) Tổ chức lại một lần nữa quan trọng hơn.

## Dữ liệu AYP của DCPS

Tên Trường và Mã số	Quy Chế Cải tiến Trường năm 2011	Quy Chế Cải tiến Trường năm 2010	Cải tiến Trường Năm Đầu tiên	Tỷ lệ (%) Thông thạo Môn Toán 2010	Tỷ lệ (%) Thông thạo Môn Đọc 2010	Tỷ lệ (%) Thông thạo Môn Toán 2011	Tỷ lệ (%) Thông thạo Môn Đọc 2011
Aiton ES	R Y1	CA	2007	26.357	25.581	16.667	21.667
Amidon-Bowen ES	R Y2	R Y2	2005	24.051	29.747	15.328	19.118
Anacostia SHS	R Y2	R Y2	2004	18.75	16.071	9.223	13.270
Ballou SHS	R Y2	R Y2	2004	25.824	30.220	19.262	20.902
Ballou STAY	N I Y1	-	2011	-	-	-	-
Bancroft ES	R Y2	R Y2	2004	45.342	40.373	53.073	38.202
Barnard ES (Lincoln Hill Cluster)	N I Y1	-	2011	64.423	67.308	60.526	58.407
Beers ES	R Y2	R Y1	2006	44.348	45.690	27.731	40.336
Benjamin Banneker SHS	-	-		100	96.296	97.701	94.253
Brent ES	-	N I Y1	2009	55.556	55.556	61.905	76.190
Brightwood EC	R Y2	R Y1	2004	37.165	36.538	31.095	35.943
Brookland EC @ Bunker Hill	CA	N I Y2	2009	43.069	46.269	36.508	39.153
Browne EC	R Y2	R Y2	2004	14.504	22.901	29.317	22.490
Bruce-Monroe ES @ Park View	R Y1	CA	2004	23.418	24.051	43.038	29.747
Burroughs EC	R Y1	CA	2007	33.108	48.649	39.011	40.659
Burrville ES	R Y1	CA	2007	50.735	47.794	47.656	44.531
Cardozo SHS	RY2	R Y2	2004	23.864	20.455	25.203	27.642
Cleveland ES	N I Y1	-	2011	82.979	64.516	69.811	58.491
Columbia Heights EC	N I Y1	N I Y1	2010	34.483	30.783	49.197	42.570
Coolidge SHS	R Y2	R Y2	2004	48.485	56.566	31.746	42.063
Cooke, H.D. ES	R Y2	R Y2	2005	38.462	36.264	24.348	32.174
Davis ES	R Y2	R Y1	2007	22.989	23.864	14.815	24.691
Deal MS	CA	N I Y2	2009	84.116	83.053	88.852	83.482
Drew ES	R Y1	CA	2007	14.943	19.540	13.333	25.333
Dunbar SHS	R Y2	R Y2	2004	23.077	29.457	18.072	26.786
Eastern SHS	R Y2	R Y2	2004	8.392	20.979	3.571	7.143
Eaton ES	N I Y1	-	2011	74.699	78.313	74.214	79.012
Eliot-Hine MS	R Y2	R Y2	2004	49.402	38.645	45.802	37.023
Ellington School of the Arts	N I Y2	N I Y2	2008	60.331	72.727	76.471	85.621
Emery EC	R Y2	R Y1	2005	36.646	47.205	42.953	42.953
Ferebee-Hope ES	R Y2	R Y2	2004	31.720	30.645	11.688	10.458
Francis-Stevens EC	R Y2	R Y2	2004	39.583	45.139	51.799	56.115
Garfield ES	R Y2	R Y2	2005	16.102	19.492	6.2	8.333
Garrison ES	R Y2	R Y1	2006	46.512	54.651	25.641	43.590
Hamilton Center	R Y2	R Y2	2004	17.105	7.792	1	11.667
Hardy MS	N I Y2	N I Y1	2010	66.667	74.627	67.967	66.255
Harris, C.W. ES	R Y1	CA	2007	16.25	18.75	8.219	20.548
Hart MS	R Y2	R Y2	2004	17.962	21.505	31.492	29.477
Hearst ES	N I Y1	-	2011	66.667	75.556	66.667	65.278
Hendley ES	R Y2	R Y2	2006	23.602	22.981	27.564	35.256
Houston ES	N I Y1	-	2006	55.319	52.128	20.455	43.182
Hyde-Addison ES	-	-		88.406	78.261	75.294	81.176
Janney ES	N I Y1	N I Y1	2010	88.205	88.205	89.671	92.019
Jefferson MS	R Y2	R Y2	2004	55.782	46.416	48.594	30.279
Johnson MS	R Y2	R Y2	2004	14.458	14.286	17.105	17.544

Tên Trường và Mã số	Quy Chế Cải tiến Trường năm 2011	Quy Chế Cải tiến Trường năm 2010	Cải tiến Trường Năm Đầu tiên	Tỷ lệ (%) Thông thạo Môn Toán 2010	Tỷ lệ (%) Thông thạo Môn Đọc 2010	Tỷ lệ (%) Thông thạo Môn Toán 2011	Tỷ lệ (%) Thông thạo Môn Đọc 2011
Kelly Miller MS	R Y2	R Y2	2006	18.499	19.467	28.655	23.392
Kenilworth ES	R Y2	R Y2	2005	43.056	30.556	34.722	29.167
Ketcham ES	R Y1	CA	2006	32.143	38.095	40.541	35.135
Key ES	-	-		90.625	89.844	90.769	87.692
Kimball ES	R Y2	R Y2	2005	46.903	40.708	32.231	30.579
King ES	CA	N I Y2	2006	40.789	40.789	34.911	43.787
Kramer MS	R Y2	R Y2	2004	17.603	19.048	29.362	19.231
Lafayette ES	N I Y1	-	2011	84.436	87.160	87.075	87.755
Langdon EC	N I Y1	-	2011	74.619	69.192	71.845	66.505
LaSalle-Backus EC	R Y2	R Y1	2007	39.891	44.809	29.375	29.375
Leckie ES	N I Y1	-	2011	44.928	38.406	39.437	36.620
Lee, Mamie D. School	-	-	2007	96.667	96.667	98.039	98.039
Ludlow-Taylor ES	R Y1	CA	2004	75.385	73.846	51.852	45.679
Luke C. Moore Academy SHS	R Y1	R Y1	2004	11.364	18.182	21.818	41.818
MacFarland MS (Lincoln Hill Cluster)	R Y2	R Y2	2004	36.686	28.235	39.130	25.466
Malcolm X ES	R Y2	R Y1	2007	9.195	22.989	16.438	19.178
Mann ES	-	-		89.189	90.090	91.071	91.071
Marie Reed ES	R Y2	R Y2	2004	51.754	48.696	44.776	41.045
Marshall ES	R Y1	CA	2008	39.450	49.091	25.926	33.333
Maury ES	CA	CA	2007	36.207	37.931	46.774	38.710
McKinley Technology HS	-	-		76.190	72.024	87.417	88.079
Miner ES	R Y2	R Y2	2004	31.169	28.571	33.108	36.486
Moten ES @ Wilkinson	R Y2	R Y2	2004	22.727	21.429	12.752	24.832
Murch ES	N I Y1	-	2011	80.208	86.911	85.864	85.864
Nalle ES	R Y2	R Y1	2007	31.667	24.167	30.682	30.682
Noyes EC	N I Y1	-	2011	49.758	57.488	28.270	31.915
Orr ES	R Y1	CA	2007	38.835	33.010	33.333	24.242
Oyster-Adams Bilingual (Oyster)	N I Y2	N I Y2	2009	72.131	75.410	82.720	81.303
Patterson ES	CA	N I Y2	2009	23.618	37.688	18.889	33.333
Payne ES	N I Y1	-	2011	30.380	37.179	29.213	37.079
Phelps Architecture Construction & Engineering	-	-		42.982	47.368	52.941	61.765
Plummer ES	R Y2	R Y2	2004	26.437	33.333	35.714	32.143
Powell ES (Lincoln Hill Cluster)	R Y2	R Y2	2005	34.483	39.655	50.794	38.095
Prospect LC	R Y2	R Y2	2004	28.125	4.167	24.691	12.346
Randle Highlands ES	R Y1	CA	2007	46.061	42.424	38.667	36.667
Raymond EC	R Y2	R Y2	2004	36.054	36.735	45.963	42.236
River Terrace ES	R Y2	R Y1	2007	31.148	34.426	28.814	38.983
Ronald Brown MS	R Y2	R Y2	2004	36.232	28.846	48.108	22.703
Roosevelt SHS	R Y2	R Y2	2004	43.689	31.731	24.167	23.333
Ross ES	-	-		58.929	76.786	70.690	72.414
Savoy ES	R Y2	R Y2	2004	19.595	21.622	15.385	20.979
School Without Walls SHS	-	-		95.238	96.190	98.276	99.138
Seaton ES	R Y1	CA	2007	40.217	47.826	33.628	40.708
Shaed EC	R Y2	R Y1	2006	38.158	36.364	40.260	33.766
Sharpe Health School	-	-		92.857	100	86.538	98.077

Tên Trường và Mã số	Quy Chế Cải tiến Trường năm 2011	Quy Chế Cải tiến Trường năm 2010	Cải tiến Trường Năm Đầu tiên	Tỷ lệ (%) Thông thạo Môn Toán 2010	Tỷ lệ (%) Thông thạo Môn Đọc 2010	Tỷ lệ (%) Thông thạo Môn Toán 2011	Tỷ lệ (%) Thông thạo Môn Đọc 2011
Shaw MS @ Garnet-Patterson	R Y2	R Y2	2004	33.333	25.967	37.423	29.448
Shepherd ES	N I Y1	-	2011	63.158	63.158	66.906	68.345
Simon ES	R Y2	R Y1	2006	18.301	22.876	24.138	37.241
Smothers ES	R Y2	R Y1	2007	32.632	30.208	32.5	30
Sousa MS	R Y2	R Y2	2004	46.4	41.6	52.612	39.925
Spingarn SHS	R Y2	R Y2	2004	12.644	17.241	10.417	16.667
Stanton ES	R Y2	R Y2	2004	8.475	12.712	9.160	9.160
Stoddert ES	-	-		92.381	90.476	84.127	78.226
Stuart-Hobson MS (Capitol Hill Cluster)	R Y2	R Y2	2004	66.830	69.118	65.166	68.720
Takoma EC	R Y1	CA	2007	46.199	46.471	45.181	50
Terrell, M.C./McGogney ES	R Y2	R Y2	2004	23.387	28.226	23.364	23.364
The Washington Metro HS (Y.S.C.)	N I Y1	-	2011	14.286	25.581	7.407	18.644
Thomas ES	R Y2	R Y1	2005	34.653	35.644	27.368	24.211
Thomson ES	CA	N I Y2	2009	51.408	45.775	39.735	39.073
Transition Academy @ Shadd	N I Y1	-	2011	3.571	3.333	-	3.846
Truesdell EC	R Y2	R Y2	2004	36.287	41.525	41.778	33.333
Tubman ES	R Y2	R Y2	2004	63.529	45.294	61.310	43.452
Turner ES @ Green	N I Y1	-	2007	44.348	46.957	42.969	38.281
Tyler ES	N I Y1	-	2011	19.565	13.043	27	28
Walker-Jones EC	R Y2	R Y2	2004	28.148	24.444	31.285	23.464
Watkins ES (Capitol Hill Cluster)	N I Y1	-	2011	57.209	60.930	62.621	63.592
West EC	R Y1	CA	2007	44.355	49.6	40.179	49.107
Wheatley EC	R Y2	R Y2	2004	16.667	19.048	20.426	18.723
Whittier EC	CA	N I Y2	2009	54.962	49.810	40.851	37.872
Wilson, J.O. ES	N I Y1	-	2011	76.577	67.568	53.448	53.448
Wilson, W. SHS	R Y2	R Y2	2004	67.442	64.479	52.255	65.707
Winston EC	R Y2	R Y2	2004	20.398	23.881	25.532	36.170
Woodson SHS	R Y2	R Y2	2004	17.895	25	13.380	13.380

**Chú giải:**

None: Không có: Không ở quy chế Cải tiến Trường theo Luật NCLB

NI Y1: Cải tiến Trường Năm 1 (School Improvement Year One)

NI Y2: Cải tiến Trường Năm 2 (School Improvement Year Two)

CA: Biện pháp Khắc phục (Thực hiện Sửa đổi) (Corrective Action)

R Y1: Tái tổ chức Cơ cấu Năm 1 (Restructuring Year 1)

R Y2: Tái tổ chức Cơ cấu Năm 2 (Restructuring Year 2)



## Khả năng Chuyên môn của Giáo viên và Giáo viên Bán Chuyên nghiệp

Các phụ huynh có quyền đòi hỏi các tin tức liên quan đến khả năng chuyên môn của các giáo viên đứng lớp và các giáo viên giảng dạy bán chuyên nghiệp của con em quý vị.

Các phụ huynh phải được thông báo nếu con em được giảng dạy trong bốn (4) tuần lễ liền hay lâu hơn bởi một giáo viên không đạt “khả năng chuyên môn cao” theo như định nghĩa của tiểu bang.



Các phụ huynh có quyền đòi hỏi xác minh về khả năng chuyên môn cao của giáo viên.

Quý vị có thể yêu cầu có tin tức này bằng cách gọi cho Văn phòng Highly Qualified Unit số 202-442-8357.

## Hồ Sơ Học Sinh

DCPS phải thông báo cho phụ huynh biết là các phụ huynh có quyền đòi hỏi các thông tin của con em không được phổ biến cho các nhân viên trạm tuyển mộ tân binh hay các trường đại học, nếu như không có sự thỏa thuận đồng ý bằng văn bản của phụ huynh.

Theo Luật về Quyền Giáo dục và Bảo Mật Riêng tư của Gia đình (FERPA), học khu phải thông báo cho phụ huynh biết các thông tin nào của học sinh mà học khu phổ biến.

FERPA cho phụ huynh và học sinh trên 18 tuổi (“học sinh hợp lệ”) một số quyền hạn liên quan tới hồ sơ giáo dục của học sinh.

Các quyền hạn này là:



- Quyền được kiểm tra và duyệt xét các hồ sơ giáo dục của học sinh.
- Quyền được yêu cầu sửa đổi các hồ sơ giáo dục của học sinh.
- Quyền được chấp thuận, cho phổ biến các thông tin có thể nhận diện cá nhân
- Quyền được giữ lại không cho phổ biến danh mục thông tin.

## Các Quyền Hạn về Giáo Dục của Trẻ Em Vô Gia Cư

Các trẻ em và phụ huynh vô gia cư có các quyền hạn cụ thể.

Các quyền hạn này gồm có:



Được thông báo về quyền chọn các trường mà học sinh có thể theo học.

và...



Học sinh không bị bắt buộc phải theo học trường dành riêng cho trẻ em hay thiếu niên vô gia cư.



Học sinh phải được cung cấp những dịch vụ giống như những dịch vụ dành cho các trẻ em khác đang học trong trường, bao gồm các dịch vụ chuyên chở, giáo dục và các bữa ăn thông qua chương trình bữa ăn của trường.



Học-sinh không bị bêu xấu bởi các nhân viên nhà trường.

Các thông báo công cộng về các quyền hạn giáo dục của trẻ em hay thiếu niên vô gia cư phải được phổ biến.

Những tin tức này phải được niêm yết những nơi mà các trẻ em hay thiếu niên đang nhận các dịch vụ; như là trường học, nơi tạm trú của nhiều gia đình hay các nhà ăn công cộng.

## Các Học sinh Học Tiếng Anh (ELLs)

Phụ huynh của các học sinh học tiếng Anh (chưa thạo tiếng Anh) (ELLs) có các quyền hạn sau đây:

Được thông báo lý do và cách sắp xếp vào nhóm Thông thạo tiếng Anh có Giới hạn của con em (LEP);

Được thông báo khi DCPS không đạt được các chỉ tiêu đo lường kết quả học tập hàng năm về mức thông thạo của các học sinh học tiếng Anh (ELL);

Được thông báo về các cách thức quý vị có thể tham gia vào việc học tập của con em như thế nào.



## Các Chương Trình Thuộc Đề Mục I

Có hai loại chương trình thuộc Đề mục I: Trợ giúp trong Phạm vi Trường học và Trợ giúp theo Mục tiêu. (Xem toàn bộ danh sách các trường thuộc Đề mục I ở trang 12).

Quý vị có quyền được thông báo về các Chương trình thuộc Đề mục 1, Trợ giúp theo Mục tiêu và các Chương trình Trợ giúp trong Phạm vi Trường học.

Một trường học nhận ngân quỹ thuộc Đề mục I như là một phần tài trợ của ESEA. Ngân quỹ của Đề mục I chỉ được dùng để bảo đảm cho các trẻ em không phân biệt giàu nghèo/lợi tức gia đình, có cơ hội hưởng nhận một nền giáo dục có chất lượng và học hành tấn tới.

Nguồn tài trợ của Đề mục I giúp các trường có những cải tiến cần thiết và giúp các học sinh học giỏi hơn về Đọc và Toán.

Các trường học phải thông báo cho phụ huynh biết về các chương trình của Đề mục I trong Phạm vi Trường học và thẩm quyền của các trường có những chương trình đó, được phép hợp nhất các nguồn tài trợ của liên bang, tiểu bang và địa phương.



## Các Chương trình thuộc Đề Mục I Trợ Giúp Trong Phạm Vi Trường Học

Quý vị có quyền được thông báo về các Chương trình thuộc Đề mục I Trợ giúp Trong Phạm vi Trường học.

Chương trình trợ giúp trong Phạm vi Trường học cho phép một trường hợp lệ được sử dụng các ngân khoản của Phần A, Đề mục I, phối hợp với các nguồn tài nguyên của tiểu bang và địa phương và nhất là các ngân khoản khác của chương trình giáo dục liên bang, để nâng cao toàn bộ chương trình giáo dục của trường và gia tăng thành tích học tập của tất cả các học sinh.

Để điều hành một chương trình thuộc Đề mục I trong Phạm vi Trường Học, trường phải có ít nhất 40% hay hơn số học sinh được ăn trưa miễn phí hay giảm giá.

Để ấn định cách phân phối các ngân khoản thuộc Đề mục I, DCPS xếp hạng tất cả các trường thuộc Đề mục I theo mức lợi tức thu nhập, và sau đó phân phối các ngân khoản theo tỷ lệ phần trăm số bữa ăn miễn phí và giảm giá ở trường, cho tới khi dùng hết ngân khoản.



Để biết thêm tin tức,  
xin liên lạc  
Office of Federal  
Programs and Grants  
(202) 442-5509

## Các Chương Trình Thuộc Đề mục I Trợ giúp Theo Mục tiêu

Quý vị có quyền đóng góp ý kiến trong việc tạo ra một chương trình thuộc Đề mục I Trợ giúp theo Mục tiêu.

Một trường thuộc Đề mục I Trợ giúp theo Mục tiêu là một trường nhận ngân khoản của Đề mục I, Phần A, nhưng không hội đủ điều kiện hợp lệ (không có ít nhất 40% số học-sinh được ăn trưa miễn phí hoặc giảm giá) hay đã chọn không điều hành chương trình của Đề mục I Trong Phạm vi Trường Học.



Cụm từ “trợ giúp theo mục tiêu” có nghĩa là các dịch vụ được cung cấp cho một nhóm trẻ em được chọn ra - là những em được coi là thất bại, hay là gần như có nguy cơ bị thất bại, chứ không phải cho sự cải tiến của toàn trường.

Nếu con em quý vị nhận các dịch vụ của Đề mục I Trợ giúp theo Mục tiêu, trường học phải hỏi ý kiến của quý vị đóng góp thêm vào việc tạo ra chương trình.

## Chọn Trường Học An Toàn

Quý vị có quyền được thông báo nếu con em mình là nạn nhân của một tội phạm bạo lực ở trường. Ngoài ra, quý vị có quyền đòi hỏi chuyển trường nếu con em là nạn nhân của một tội phạm bạo lực ở trường.

Học sinh phải được quyền chuyển trường khi học sinh này là nạn nhân của một tội phạm bạo lực.

Việc xảy ra sự cố phải được báo cáo cho hiệu trưởng trường. Tội phạm bạo lực phải được chứng thực bằng bản báo cáo của cảnh sát.

Hiệu trưởng phải thông báo cho phụ huynh biết quyền được chuyển trường, không quá 48 tiếng đồng hồ.

Trường phải cấp cho phụ huynh một bản sao phiếu điểm mới nhất, một bản điểm danh, và một bản IEP (Chương trình Học tập Cá nhân) của con em (nếu có).



Trong vòng 72 giờ tất cả các tài liệu sẽ được duyệt xét xem có đủ điều kiện hay không. Nếu học sinh hợp lệ để chuyển trường, tài liệu sẽ được chuyển tới Giám đốc Học Vụ thích hợp.

# Các Trường Thuộc Đề Mục I Năm học 2011-2012

## Trường Tiểu Học/ Trường Cấp Một

Aiton  
Amidon-Bowen  
Bancroft  
Barnard  
Beers  
Bruce-Monroe  
Burrville  
Cleveland  
Cooke, H.D.  
Davis  
Drew  
Ferebee-Hope  
Garfield  
Garrison  
Harris, C.W.  
Hendley  
Houston  
Kenilworth  
Ketcham  
Kimball  
King  
Leckie  
Ludlow-Taylor  
Malcolm X  
Marshall, Thurgood  
Maury  
Miner  
Moten  
Nalle  
Orr  
Patterson  
Payne  
Plummer  
Randle-Highlands  
Reed, Marie  
River Terrace  
Savoy  
Seaton  
Simon  
Smothers  
Stanton

Terrell, M.C.  
Thomas  
Thomson  
Tubman  
Turner  
Tyler  
Whittier  
Wilson, J.O.

## Cơ sở Giáo Dục

Brightwood  
Brookland  
Browne  
Burroughs  
Columbia Heights  
Emery  
Francis-Stevens  
Langdon  
LaSalle-Backus  
Noyes  
Powell  
Raymond  
Shaed  
Takoma  
Truesdell  
Walker-Jones  
West  
Wheatley  
Winston

## Trường Đặc biệt

Hamilton Center  
Lee, Mamie D.  
Prospect Learning Center  
Sharpe Health School

## Trường Trung học Đệ Nhất Cấp/ Trường Cấp Hai

Eliot-Hine  
Hardy  
Hart  
Jefferson  
Johnson  
Kelly Miller  
Kramer  
MacFarland  
Ron Brown  
Shaw  
Sousa  
Stuart-Hobson

## Trường Trung học Đệ Nhị Cấp/ Trường Cấp Ba

Ballou  
Banneker  
Cardozo  
Coolidge  
Dunbar  
Eastern  
Luke C. Moore Academy  
McKinley  
Phelps  
Roosevelt  
Spingarn  
Transition Academy @ Shadd  
Woodson Academy  
Youth Engagement Academy

## Trường thuộc Đề mục I Trợ Giúp Theo Mục tiêu

Wilson HS

## Giải Quyết Khiếu Nại

Quý vị có quyền đòi hỏi các khiếu nại được giải quyết đúng thời hạn. Các khiếu nại phải được trả lời trong vòng 60 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn khiếu nại.

Đơn khiếu nại là một văn bản viết, có ký tên và nộp bởi một cá nhân hay một tổ chức.

Chính sách của Văn phòng Giám Đốc Học Vụ Tiểu bang (OSSE) là điều tra mọi luận cứ không theo đúng thể lệ hay quy tắc của tiểu bang hay liên bang, nhưng tin rằng mọi nỗ lực hợp lý được tiến hành để giải quyết khiếu nại ở cấp địa phương, nơi thực hiện các dịch vụ cho học sinh.

Thủ tục giải quyết khiếu nại này được áp dụng cho tất cả các chương trình ESEA được tiểu bang cho phép hay thi hành và do OSSE quản lý hay theo dõi.

Tiếp theo, sau cách giải quyết chính thức ở cấp tiểu bang hay nếu không giải quyết được trong thời hạn hợp lý, người khiếu nại có thể kháng cáo quyết định của OSSE lên Bộ trưởng Bộ Giáo dục Hoa Kỳ (U.S. Secretary of Education) trong vòng 30 ngày. Bộ trưởng lúc đó sẽ điều tra và gửi một văn thư kết luận trong vòng 120 ngày kể từ khi nhận được kháng cáo.

## Thành Tích Học Sinh

Quý vị có quyền được biết con em mình làm bài thi trắc nghiệm Thẩm định Toàn diện DC (DC CAS) ra sao. DC CAS là một bài thi trắc nghiệm đo lường sự hiểu biết, kiến thức và khả năng của học sinh trong môn Đọc và Toán. Bài thi này theo sát, phù hợp với các tiêu chuẩn học tập của DCPS và được cho các học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 10 thi vào tháng Tư mỗi năm.

Trong bài thi trắc nghiệm khả năng DC CAS, các học sinh có thể đạt được một trong bốn trình độ sau đây:

- ▶ Cao cấp (Advanced) - Chứng tỏ hiểu biết sâu rộng về các khả năng được trắc nghiệm (trình độ cao nhất)
- ▶ Thông thạo (giỏi) (Proficient) - Chứng tỏ đủ năng lực về kiến thức và khả năng được trắc nghiệm (trình độ mà học sinh phải đạt được - tức là sức học của học sinh ở trình độ lớp học sinh đang học).
- ▶ Căn bản (Basic) - Chứng tỏ có một phần kiến thức về khả năng được trắc nghiệm (học sinh cần trợ giúp về học tập)
- ▶ Dưới Căn bản (Below basic) - Chứng tỏ sự hiểu biết về khả năng được trắc nghiệm rất giới hạn (học sinh cần trợ giúp nhiều về học tập)

Phụ huynh sẽ nhận được thông báo về thành tích của con em trong mỗi môn học được trắc nghiệm khả năng trong bài thi DC CAS, dưới một hình thức dễ hiểu và đồng dạng. Bản thông tin này sẽ được trường con em cung cấp trực tiếp cho phụ huynh.

## Chọn Trường Theo Đề Mục I DCPS

Chọn Trường: Các Chọn lựa Chuyển trường của Phụ huynh

### Trường theo Đề mục I là gì?

Một trường được coi là thuộc diện trường theo Đề mục I nếu trường đó tập trung nhiều học sinh từ các gia đình có mức lợi tức thấp. Đề mục I là nguồn tài trợ lớn nhất của liên bang dành cho giáo dục. Các trường thuộc diện Đề mục I là những trường trong quận, nơi tỷ lệ nghèo túng cao hơn 35% như đã được đánh giá dựa trên dữ liệu các bữa ăn trưa miễn phí hay giảm giá trên toàn quốc.

### AYP là gì?

Sự Tiến bộ Thích đáng Hàng năm (AYP) là nhóm từ mà Đạo luật Giáo dục Tiểu học và Trung học (Elementary and Secondary Education Act - ESEA) dùng để giải thích sự tiến bộ của trường con em hướng về chỉ tiêu quốc gia là 100% học sinh thông thạo môn Đọc và Toán trong tất cả các trường học vào năm 2014.

### Chọn Trường Công theo Đề mục I là gì?

Đạo luật Không Bỏ Lại Sau Trẻ Em Nào (Giúp Trẻ em Học Tiến Bộ) (viết tắt NCLB) đòi hỏi tất cả các trường theo Đề mục I không đạt Tiến bộ Thích đáng Hàng năm (AYP) trong cùng một môn học (môn đọc hay toán) trong hai năm liên tiếp sẽ được đưa vào diện Trường Cần Cải tiến. Theo Luật NCLB, tất cả các học sinh đang theo học một trường thuộc Đề mục I cần cải tiến, phải cung cấp chọn lựa cho học sinh chuyển sang một trường công khác có thành tích cao hơn. Chuyển trường này là chuyển sang một trường khác không thuộc diện cần cải tiến và không được coi là thường xuyên ở mức nguy hiểm. Chọn lựa chuyển trường này là gọi là Chọn trường Công theo Đề mục I.

### Những Trường nào Cần Phải Cung cấp Chọn Trường Công theo Đề mục I?

Phụ huynh phải được cung cấp Chọn trường theo Đề mục I không được trễ hơn ngày học đầu tiên của năm học kế tiếp và trong toàn bộ thời gian trường trong tình trạng Cần Cải tiến. Các trường thuộc diện Cần Cải tiến theo Đề mục I chỉ được coi là nằm ngoài diện này sau khi đạt được tiến bộ thích đáng hàng năm trong hai năm liên tiếp. Mặc dù tất cả các học sinh từ các trường thuộc diện Cần Cải tiến đều hội đủ điều kiện, nhưng những học sinh có thành tích học tập thấp nhất và gia đình có khung lợi tức thấp nhất sẽ được ưu tiên đầu tiên khi xem xét lựa chọn đầu tiên của các em. Không có gì bảo đảm là tất cả các học sinh sẽ được chuyển tới trường mà các em lựa chọn; tuy nhiên, tất cả các học sinh nộp đơn xin sẽ được tạo điều kiện khi có chỗ trống.

### Phụ huynh nộp đơn như thế nào?

Chương trình Chọn trường chấm dứt vào năm học 11-12.

### Quý vị cần biết thêm thông tin?

Xin vào trang mạng: <http://www.dc.gov/DCPS/In+the+Classroom/How+Students+Are+Supported/Title+I+School+Choice+Program>

## Dịch Vụ Giáo Dục Bổ Sung (Dạy kèm)

Nếu con em quý vị học ở một trường hợp lệ và hội đủ điều kiện ăn trưa miễn phí hay giảm giá, DCPS sẽ cung cấp dịch vụ dạy kèm miễn phí. Dịch vụ Giáo dục Bổ sung (Dịch vụ Hỗ trợ Học vấn) (SES) do các nhà cung ứng công hoặc tư đảm nhận, được tiểu bang chấp thuận, vì chứng minh đã dạy kèm với phẩm chất cao và dựa trên tính khoa học trong hai môn đọc và toán.

Đơn xin Dịch vụ Giáo dục Bổ sung (SES) sẽ được gửi đến các trường hợp lệ để phân phối cho các gia đình đủ điều kiện bắt đầu vào đầu năm học 2011-2012.

Chương trình Giáo dục Bổ sung (SES) sẽ giúp các em học kém nhất trở thành có nhiều khả năng và ham thích học. Ví thế, quý vị phụ huynh được khuyến khích nên nộp đơn sớm cho chương trình này trong thời gian trường nhận đơn.



## Định Lệ về Sự Tham Gia của Phụ huynh

Quý vị có quyền giúp cho trường con em triển khai định lệ (chính sách) về sự tham gia của phụ huynh.



Các trường phải triển khai cùng với phụ huynh và phân phát cho các phụ huynh văn bản về định lệ (chính sách) của phụ huynh tham gia.

Bản Giao Ước chia sẻ Trách nhiệm của Phụ huynh-Nhà Trường (School-Parent Compacts) là một phần của định lệ (chính sách) về sự tham gia của phụ huynh ở cấp trường học, và phải được khai triển bởi nhà trường, giáo viên và các phụ huynh, như một văn bản mô tả các cách thức phụ huynh, toàn thể nhân viên trường học và các học sinh, cùng nhau làm việc để cải tiến thành tích học tập của học sinh.

Toàn thể nhân viên trường học và các em học sinh sẽ hợp tác làm việc để giúp cải tiến thành tích học tập của học sinh.

## Tài trợ Impact Aid

**Nộp lại Phiếu Thăm Dò Phụ huynh-Học sinh về Tài Trợ Impact Aid (Impact Aid Parent-Student Survey) sẽ đem lại ngân quỹ nhiều hơn cho DCPS!**

Tài trợ Impact Aid là một chương trình do liên bang trợ giúp cho các học khu. Chương trình này cung cấp ngân quỹ để bù đắp vào số tiền thuế thất thu mà thành phố không thu được trên các cơ sở/bất động sản được miễn thuế của liên bang. Ngoài ra, tài trợ này còn bao gồm các chi phí giáo dục trẻ em có liên hệ đến liên bang.

Định nghĩa về “các trẻ em có liên hệ đến liên bang” bao gồm:

- trẻ em của các nhân viên phục vụ các ngành trong quân đội (như: Bộ binh, Hải quân, Tuần duyên),
- trẻ em sinh sống trên các cơ sở của liên bang, hay các cơ sở được liên bang tài trợ, và
- trẻ em có cha mẹ làm việc tại các cơ sở liên bang.

Tài trợ Impact Aid là một nguồn thu nhập quan trọng cho DCPS. Có hơn 1,100 bất động sản và cơ quan hợp lệ ở Washington, DC. Hai mươi bốn phần trăm tài sản đất đai ở Washington, D.C. là do liên bang làm chủ - không có thành phố nào khác có con số lớn về các dinh thự đại sứ và tòa nhà của chính quyền liên bang như vậy. Trong những năm học trước đây, DCPS đã thu được hơn 1 triệu đô la về Tài trợ Impact Aid của Liên bang.

Tuy nhiên, Tài trợ Impact Aid chỉ chi trả cho các trẻ em liên hệ với liên bang có chứng từ chứng minh qua phiếu thăm dò Impact Aid. Hằng năm, DCPS tiến hành thăm dò Phụ huynh-Học sinh thuộc chương trình Tài trợ Impact Aid để thu thập tin tức cần thiết cho đơn từ. Phiếu thăm dò sẽ hỏi quý vị xác minh địa chỉ nơi làm việc, địa chỉ nhà, và tình trạng quân nhân của quý vị. Các dữ liệu này CHỈ dùng làm tài liệu cho đơn xin Trợ giúp Impact của chúng tôi -- và dữ liệu này sẽ không được xử dụng hay tiết lộ cho bất kỳ nhóm hoặc đoàn thể chính phủ nào khác.

Trường học con em quý vị sẽ bắt đầu phát phiếu thăm dò Tài trợ Impact Aid (Impact Aid Survey) vào tháng Mười năm 2011. Xin quý vị nhanh chóng xác minh các dữ liệu tin tức của phụ huynh, liệt kê tên anh, chị em của con em, ký tên vào phiếu này, và gửi lại cho trường học của con em.



## Các Thông tin Liên lạc



Văn phòng Tổng Quản Trị (Chancellor's Office)-(202) 442-5885



Văn phòng Tuân thủ Chính sách Gia đình (Family Policy Compliance Office)  
(202) 260-3887 - Bộ Giáo dục Hoa Kỳ (U.S. Department of Education)  
*Để biết thông tin về Hồ sơ Học sinh (FERPA)*



Văn phòng Thanh niên Vụ, Chương trình Trẻ em và Thanh Thiếu Niên Vô Gia Cư (Office of Youth Engagement, Homeless Children and Youth Program)  
(202) 698-3300  
*Để biết thông tin về các quyền hạn giáo dục của học sinh vô gia cư*



Ban Tuân thủ Giấy phép Hành nghề và Khả năng Chuyên môn Cao (Licensure & Highly Qualified Compliance Unit) - (202) 442-5387  
*Để biết thông tin về Khả năng Chuyên môn của Giáo viên và Giáo viên Bán chuyên nghiệp*



Văn phòng Giáo dục Song ngữ (Office of Bilingual Education)  
(202) 671-0750 - *Để biết thông tin về Học sinh Chưa thạo tiếng Anh*



Văn phòng Dữ kiện và Trách nhiệm (Office of Data & Accountability)  
(202) 442-5139 - *Để biết thông tin về DC CAS và AYP*



Văn phòng Liên kết Gia đình và Cộng đồng (Office of Family and Public Engagement)  
(202) 535-1584  
*Để biết thông tin về liên lạc, phụ huynh và cộng đồng tham gia*



Văn phòng Các Chương trình và Tài trợ Liên bang (Office of Federal Programs and Grants)  
(202) 442-5149  
*Để biết thông tin về Đề Mục I và các câu hỏi tổng quát về ESEA*



Văn phòng Giám Đốc Học Vụ Tiểu bang (Office of the State Superintendent of Education)  
(202) 741-6401  
*Để biết thông tin về Giải quyết Khiếu nại*



Văn phòng Thanh Niên Vụ (Office of Youth Engagement)  
(202) 442-4404  
*Để biết thông tin về Các Chọn lựa nếu Trường học Không An toàn*

[www.dcps.dc.gov](http://www.dcps.dc.gov)